



Thứ hai, ngày 19 tháng 11 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thị trường hồi phục

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 20/11/2018		•	
Tuần 19/11-23/11/2018		•	
Tháng 11/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index biến động tăng ở phiên sáng, ở phiên chiều, chỉ số tiếp tục đà tăng điểm.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VIC (+6.27 điểm); VHM (+1.77 điểm); CTG (+1.27 điểm); VPB (+1.07 điểm); PLX (+1.04 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm NVL (-0.08 điểm); TRA (-0.05 điểm); TLG (-0.04 điểm); SGN (-0.04 điểm); THI (-0.04 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu bất động sản và thương mại, thanh khoản giảm so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2466.4 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 15.45 điểm. Thị trường có 190 mã tăng và 87 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 17.87 điểm, đóng cửa tại 916.06 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 0.93 điểm ở mức 103.95 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 92.84 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (84.92 tỷ), VCB (36.81 tỷ) và VNM (12.58 tỷ). Ngoài ra, họ đã bán ròng 8.67 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Trong phiên sáng, chỉ số VN-Index biến động và tăng điểm với lực đỡ lớn từ một số cổ phiếu ở ngân hàng: TCB, CTG, VCB và các cổ phiếu bluechips: GAS, MSN, VRE và HPG. Đến phiên chiều, chỉ số VN-Index tiếp tục đà tăng, đặc biệt các mã cổ phiếu VIC, VPB đã tăng trần, kéo thị trường tăng mạnh. Tuy nhiên khối ngoại vẫn bán ròng và thanh khoản thị trường vẫn ở mức thấp và giảm nhẹ so với phiên cuối tuần trước. Theo quan điểm BSC, thị trường hồi phục mạnh mẽ trong phiên đầu tuần do tâm lý lạc quan của nhà đầu tư từ những thông tin tích cực như việc tổng thống Trump sẽ không áp thêm thuế lên hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc và triển vọng mảng xe điện và điện thoại của VIC.

Phân tích kỹ thuật:

VNG_Bứt phá

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **916.06**

Giá trị: 2466.4 tỷ **17.87 (1.99%)**

Khối ngoại (ròng): -92.84 tỷ

HNX-INDEX **103.95**

Giá trị: 372.63 tỷ **0.94 (0.91%)**

Khối ngoại (ròng): -8.67 tỷ

UPCOM-INDEX **52.40**

Giá trị: 160.2 tỷ **0.39 (0.75%)**

Khối ngoại (ròng): 0.59 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	57.2	1.29%
Giá vàng	1,220	-0.13%
Tỷ giá USD/VND	23,307	0.03%
Tỷ giá EUR/VND	26,591	-0.01%
Tỷ giá JPY/VND	20,643	0.00%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.7%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
CTG	27.6	VIC	84.9
SBT	17.6	VCB	36.8
CII	15.5	VNM	12.6
PVD	11.6	VJC	11.3
GMD	6.2	GEX	7.0

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường Trang 1

Phân tích kỹ thuật Trang 2

Danh mục khuyến nghị Trang 3

Cổ phiếu lớn Trang 4

Thống kê thị trường Trang 5

Báo cáo mới nhất Trang 6

Khuyến cáo sử dụng Trang 7

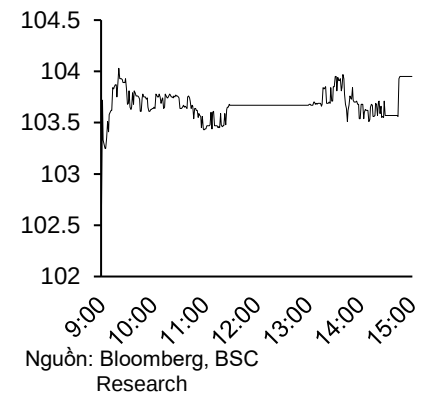
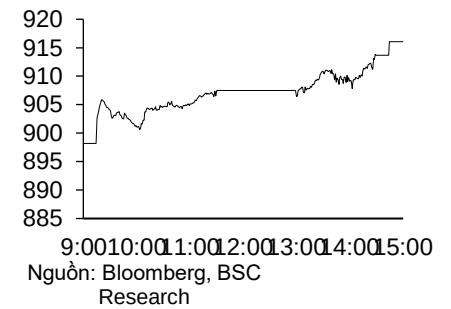
Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1812	881.0	1.3%	-26.2%
VN30F1901	321.0	-30.7%	#DIV/0!
VN30F1903	880.7	1.3%	-34.6%
VN30F1906	882.7	1.2%	-33.8%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	96	7.0	6.2
VPB	22	6.9	4.1
MSN	82	2.8	1.8
MWG	85	5.4	1.4
CTG	23	5.0	0.7

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
NVL	69	0	-0.2
KDC	25	0	0.0
BMP	55	0	0.0
ROS	37	0	0.0
GMD	29	0	0.0

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VIC	6.4	96.4	90	100	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VPB	6.3	21.7	19	23	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
CTG	5.4	23.1	21	24	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
PVS	3.6	19.3	18	20	NGỪNG MUA	Tăng giá trong dài hạn
ROS	3.1	36.6	35	39	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
HDB	3.0	30.9	28	40	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MBB	3.0	21.3	20	22	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
CII	2.9	27.4	23	28	MUA	Tăng giá kéo dài
VJC	2.8	128.4	121	138	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
ACB	2.8	29.0	27	31	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn

Phân tích kỹ thuật

VNG_ Bứt phá

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Xu hướng tăng giá
- Chỉ báo xu hướng MACD: Duy trì trên mức 0, liên tiếp tạo phân kỳ
- Chỉ báo RSI: Tiếp cận kênh Bollinger trên
- MA: Đường MA20 nằm trên cả hai đường MA50 và MA100

Nhận định: VNG là cổ phiếu thuộc nhóm ngành Dịch vụ - Du lịch hiện đang trong xu hướng tăng giá. Chỉ báo RSI tiếp cận kênh Bollinger trên và tiếp cận vùng quá mua. Chỉ báo MACD liên tiếp cho tín hiệu phân kỳ đảo chiều, tuy nhiên, khối lượng giao dịch trong đợt tăng giá này tăng lên khá mạnh kết hợp với nền Engulfing tăng áp đảo xuất hiện trong phiên gần nhất cho thấy xu hướng tăng nhiều khả năng sẽ tiếp diễn. Về mặt phân tích sóng Elliott, nhiều khả năng giá cổ phiếu đang trong sóng thứ 5 mở rộng, theo sau sóng này sẽ là 3 sóng điều chỉnh A-B-C.



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	31.30	-4.3%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	13.35	6.0%	11.6	14.5
3	PTB	10/4/2018	31.00	62.50	101.6%	28.5	35.7
Trung bình					34.4%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	8.2	21.30	159.8%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	7.7	35.45	360.4%	7.3	43.5
3	HCM	18/09/2017	41.9	55.60	32.7%	39.8	60.0
Trung bình					184.3%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	7.2	17.0	136.1%	17.0	22.7
2	TCB	31/10/2018	26.9	26.5	-1.5%	25.0	30.0
Trung bình					67.3%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	84.7	5.3%	0.7	1,585	2.5	6,481	13.1	4.5	49.0%	41.2%	
PNJ	Bán lẻ	94.9	2.0%	1.0	669	1.2	5,428	17.5	4.5	49.0%	30.0%	
BVH	Bảo hiểm	95.0	0.2%	1.3	2,895	0.3	1,728	55.0	4.6	24.8%	8.4%	
PVI	Bảo hiểm	31.5	0.0%	0.8	317	0.0	2,265	13.9	1.1	43.9%	7.8%	
VIC	Bất động sản	96.4	7.0%	1.0	13,377	6.4	1,366	70.5	5.6	9.7%	10.3%	
VRE	Bất động sản	30.2	0.5%	1.1	3,053	0.9	646	46.7	2.7	31.5%	5.7%	
NVL	Bất động sản	69.4	-0.4%	0.8	2,738	0.4	2,368	29.3	3.6	7.7%	14.2%	
REE	Bất động sản	31.3	0.6%	1.1	422	0.2	5,068	6.2	1.1	49.0%	19.1%	
DXG	Bất động sản	25.7	2.8%	1.5	391	1.9	3,042	8.4	2.0	47.4%	25.9%	
SSI	Chứng khoán	28.5	2.9%	1.3	619	2.6	2,899	9.8	1.5	57.9%	15.8%	
VCI	Chứng khoán	50.2	0.6%	1.0	356	0.0	4,289	11.7	2.7	41.4%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	55.6	0.9%	1.4	313	0.4	6,094	9.1	2.3	62.2%	27.8%	
FPT	Công nghệ	43.2	0.9%	0.9	1,151	0.7	5,322	8.1	2.2	49.0%	28.9%	
FOX	Công nghệ	51.0	0.0%	0.4	501	0.0	3,453	14.8	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	96.4	1.5%	1.5	8,022	2.2	6,473	14.9	4.3	3.5%	30.6%	
PLX	Dầu khí	59.0	4.6%	1.5	2,973	1.2	3,285	18.0	3.5	11.0%	19.5%	
PVS	Dầu khí	19.3	1.0%	1.7	401	3.6	1,747	11.0	0.8	20.9%	7.8%	
BSR	Dầu khí	15.4	1.3%	0.8	2,076	0.8	#N/A	N/A	#N/A	N/A	34.9%	23.0%
DHG	Dược	83.1	1.0%	0.5	472	0.3	4,037	20.6	3.7	49.1%	18.3%	
DPM	Hóa chất	19.0	0.5%	0.9	323	0.1	1,492	12.7	0.9	21.1%	8.1%	
DCM	Hóa chất	9.8	2.2%	0.7	224	0.2	997	9.8	0.8	4.0%	8.6%	
VCB	Ngân hàng	54.0	1.5%	1.3	8,447	2.7	3,360	16.1	3.2	20.8%	20.9%	
BID	Ngân hàng	32.2	0.0%	1.7	4,786	2.1	2,401	13.4	2.2	2.8%	17.4%	
CTG	Ngân hàng	23.1	5.0%	1.6	3,731	5.4	2,064	11.2	1.2	30.0%	11.7%	
VPB	Ngân hàng	21.7	6.9%	1.2	2,318	6.3	2,820	7.7	1.8	23.2%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	21.3	0.2%	1.2	2,001	3.0	2,366	9.0	1.5	20.0%	17.4%	
ACB	Ngân hàng	29.0	1.8%	1.2	1,573	2.8	3,498	8.3	1.9	34.3%	25.0%	
BMP	Nhựa	55.3	-0.4%	0.9	197	0.1	5,586	9.9	1.8	77.4%	18.5%	
NTP	Nhựa	41.5	-6.7%	0.4	161	0.0	3,938	10.5	1.7	23.1%	16.6%	
MSR	Tài nguyên	21.8	0.5%	1.2	852	0.2	229	95.3	1.7	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	35.5	0.7%	0.9	3,274	2.6	4,334	8.2	1.9	39.7%	26.7%	
HSG	Thép	7.6	2.4%	1.4	127	0.5	1,065	7.1	0.6	17.4%	8.0%	
VNM	Tiêu dùng	115.4	0.3%	0.6	8,737	3.7	4,997	23.1	7.9	58.8%	35.2%	
SAB	Tiêu dùng	245.5	0.2%	0.8	6,845	0.2	6,902	35.6	9.5	9.8%	28.5%	
MSN	Tiêu dùng	81.8	2.8%	1.2	4,137	0.9	5,416	15.1	4.9	40.3%	30.9%	
SBT	Tiêu dùng	21.7	0.2%	0.7	466	1.8	869	24.9	1.8	10.6%	11.3%	
ACV	Vận tải	81.0	-0.5%	0.8	7,667	0.1	1,883	43.0	6.5	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	128.4	0.4%	1.1	3,024	2.8	9,463	13.6	6.6	23.9%	67.1%	
HVN	Vận tải	32.3	2.9%	1.7	1,753	0.4	1,727	18.7	2.6	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	28.8	0.2%	0.8	372	2.1	6,311	4.6	1.5	47.2%	30.8%	
PVT	Vận tải	17.0	0.3%	0.8	208	0.0	2,165	7.9	1.3	34.4%	16.7%	
VCS	Vật liệu xây dựng	73.1	-0.4%	1.0	509	1.2	5,620	13.0	4.2	2.5%	43.2%	
VGC	Vật liệu xây dựng	15.9	1.3%	0.9	310	0.4	1,179	13.5	1.2	24.7%	8.7%	
HT1	Vật liệu xây dựng	13.4	-1.1%	0.8	221	0.0	1,599	8.3	1.0	5.1%	12.2%	
CTD	Xây dựng	150.0	1.4%	0.8	510	0.4	20,202	7.4	1.5	44.4%	21.1%	
VCG	Xây dựng	18.1	-0.5%	1.3	348	1.1	2,384	7.6	1.2	0.0%	17.6%	
CII	Xây dựng	27.4	4.8%	0.6	292	2.9	332	82.5	1.4	54.4%	1.7%	
POW	Điện	14.3	0.7%	0.6	1,456	0.7	1,026	13.9	1.3	72.0%	9.1%	
NT2	Điện	25.4	0.2%	0.6	317	0.0	2,874	8.8	2.0	21.8%	19.8%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	96.40	6.99	6.27	1.55MLN
VHM	72.90	2.39	1.78	323690.00
CTG	23.05	5.01	1.28	5.51MLN
VPB	21.70	6.90	1.07	6.71MLN
PLX	59.00	4.61	1.05	461690.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NVL	69.40	-0.43	-0.09	122050.00
TRA	74.50	-5.70	-0.06	1060.00
TLG	71.00	-3.01	-0.05	310.00
SGN	122.00	-4.69	-0.05	27930.00
THI	37.35	-6.62	-0.04	30.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	96.40	6.99	6.27	1.55MLN
HVX	3.98	6.99	0.00	70.00
NAV	9.68	6.96	0.00	22820.00
HLG	9.09	6.94	0.01	550.00
VPK	5.24	6.94	0.00	970.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
RIC	7.49	-6.96	-0.01	2860.00
HTL	17.90	-6.77	-0.01	20.00
RDP	11.75	-6.75	-0.01	3470.00
THI	37.35	-6.62	-0.04	30.00
TIE	9.10	-6.57	0.00	2500.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	29.00	1.75	0.63	2.24MLN
SHB	7.50	1.35	0.11	2.86MLN
PGS	33.00	10.00	0.10	100.00
PVS	19.30	1.05	0.05	4.27MLN
VGC	15.90	1.27	0.04	653000.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NTP	41.50	-6.74	-0.08	2400.00
DGC	45.00	-2.17	-0.04	161200.00
SHN	10.70	-2.73	-0.03	211500.00
DNP	13.30	-5.00	-0.03	1900.00
SEB	29.00	-7.64	-0.01	1000.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

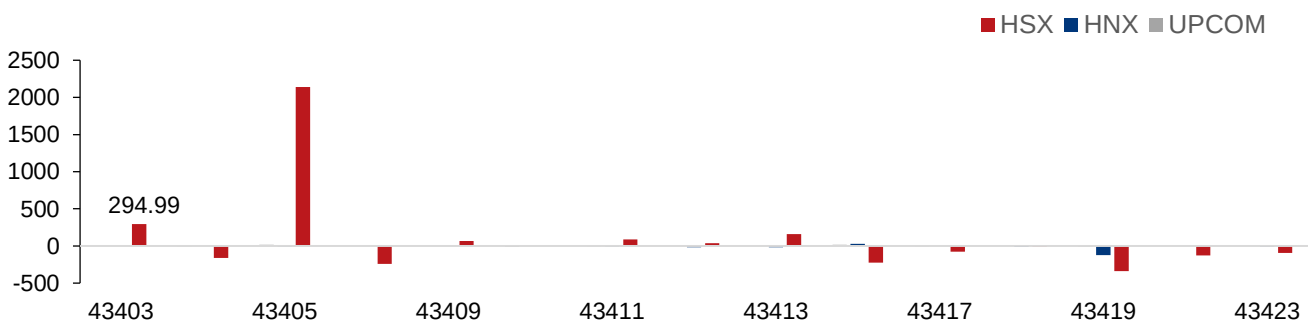
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DPS	0.80	14.29	0.00	204200.00
DCS	1.00	11.11	0.01	81400.00
PGS	33.00	10.00	0.10	100.00
SRA	41.80	10.00	0.01	15800.00
PPP	7.90	9.72	0.00	3100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.60	-14.29	0.00	45000.00
ACM	0.70	-12.50	-0.01	52600.00
NHP	0.90	-10.00	0.00	42700.00
VTs	10.90	-9.92	0.00	100.00
VNF	20.40	-9.73	-0.01	100.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	15.1	157	96.0	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	25.4	2,874	8.8	2.0	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	13.5	1,102	12.2	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	27.0	-2,092	#N/A	2.2	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	29.0	3,498	8.3	1.9	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	40.4	5,746	7.0	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	15.4	1,087	14.2	1.3	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	17.0	2,165	7.9	1.3	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	35.5	4,334	8.2	1.9	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	25.7	3,042	8.4	2.0	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	18.9	3,200	5.9	1.3	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	29.9	5,796	5.2	1.7	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	43.2	5,322	8.1	2.2	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	54.0	3,360	16.1	3.2	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	19.3	1,747	11.0	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	21.3	2,366	9.0	1.5	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	150.0	20,202	7.4	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.6	-370	#N/A	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	88.7	18,132	4.9	1.4	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	94.9	5,428	17.5	4.5	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

